

Số: /TTr-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023;

Thực hiện Kết luận số 1006-KL/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi về việc cho ý kiến phương án phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi xem xét giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương (NSDP) năm 2023, như sau:

A. Về dự toán thu sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 (Theo Biểu số 01).

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **4.402,22 tỷ đồng**, phần đầu tăng so với dự toán Tỉnh giao là **36,20 tỷ đồng** (Tỉnh giao là 4.366,02 tỷ đồng) và bằng 100,83% dự toán tỉnh giao, cụ thể:

1. Thu tiền sử dụng đất: **1.588 tỷ đồng**, bằng với dự toán tỉnh giao, gồm:

a. Thu từ các dự án do tỉnh đầu tư: 1.228 tỷ đồng.

b. Thu từ các dự án do nhà đầu tư thực hiện: 160 tỷ đồng.

c. Thu từ quỹ đất của thành phố: 200 tỷ đồng, trong đó:

- Thu từ quỹ đất do thành phố đầu tư: 130 tỷ đồng.

- Thu cấp quyền sử dụng đất: 70 tỷ đồng.

Trong đó, thu tiền sử dụng đất (phần được điều tiết cho ngân sách thành phố): **280 tỷ đồng**, bằng 113,82% so với ước thực hiện năm 2022, gồm: Thu cấp quyền sử dụng đất: 70 tỷ đồng; Thu từ quỹ đất do thành phố đầu tư: 130 tỷ đồng; Thu từ các dự án do nhà đầu tư thực hiện: 80 tỷ đồng (phần ngân sách thành phố được điều tiết 50% theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).

2. Thu từ thuế và các khoản thu khác trên địa bàn: 2.814,22 tỷ đồng, tăng thu so với dự toán tỉnh giao **36,204 tỷ đồng**, gồm:

- Thu thuế ngoài quốc doanh: 2.517,44 tỷ đồng, bằng với dự toán Tỉnh giao, bằng 92,05% so với ước thực hiện năm 2022; trong đó: thu thuế từ Công ty Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi giao 1.648 tỷ đồng, được điều tiết về ngân sách tỉnh 100%.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 3 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 2,81 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao, bằng 165,29% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10 tỷ đồng, tăng 4,93 tỷ đồng dự toán tỉnh giao, bằng 86,96% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: 99 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao, bằng 104,21% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu tiền sử dụng mặt đất, mặt nước: 15 tỷ đồng, tăng 10 tỷ đồng so với dự toán Tỉnh giao, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022.

- Phí và lệ phí: 19,5 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao, bằng 108,33% so với ước thực hiện năm 2022.

- Lệ phí trước bạ: 110 tỷ đồng, tăng 18 tỷ đồng so với dự toán Tỉnh giao, bằng 104,76% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu khác ngân sách thành phố 32 tỷ đồng, bằng so với dự toán Tỉnh giao trong đó: Thu xử phạt An toàn giao thông 22 tỷ đồng điều tiết về ngân sách tỉnh.

- Thu khác ngân sách xã 5,474 tỷ đồng, tăng 3,274 tỷ đồng so với dự toán Tỉnh giao và bằng 152,06% so với ước thực hiện năm 2022.

II. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chi: 1.474,658 tỷ đồng, trong đó:

1. Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 975,19 tỷ đồng, gồm:

- Thu ngân sách địa phương hưởng 100% là 424,09 tỷ đồng.

- Thu phân chia phần ngân sách địa phương được hưởng: 551,10 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh: 463,264 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối: 326,539 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 136,725 tỷ đồng.

3. Tăng thu từ thuế và các khoản thu khác so với dự toán tỉnh giao: 36,204 tỷ đồng.

B. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:

I. Căn cứ, nguyên tắc phân bổ:

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển:

- Đảm bảo tuân thủ đúng các nội dung quy định tại Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; các Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020, số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.

- Phân bổ đầu tư các công trình, dự án có tác động lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCB, trả nợ vay, tạm ứng, ứng trước ngân sách; bố trí theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025.

- Gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Đối với dự toán chi thường xuyên:

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025.

- Việc phân bổ dự toán chi thường xuyên được thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo thực hiện chi cho con người, chi sự nghiệp giáo dục, chi an sinh xã hội. Chi cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề đảm bảo mức tối thiểu Tỉnh giao dự toán theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023: Từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang năm 2023 (nếu có), nguồn thu được để lại theo quy định; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*trừ lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); 70% tăng thu so với dự toán tỉnh giao,...

II. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:

Dự toán chi ngân sách địa phương: **1.474,658 tỷ đồng** (*Theo các Biểu từ số 02 đến 15*). Trong đó:

1. Cấp thành phố: 1.309,671 tỷ đồng, gồm:

a. Chi đầu tư phát triển: 345,121 tỷ đồng:

- Từ nguồn vốn phân cấp: 61,116 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao.
- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 280 tỷ đồng, bằng dự toán Tỉnh giao.
- Từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các dự án quy hoạch và trả nợ khối lượng hoàn thành dự án Mở rộng bãi xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà, xã Tịnh Thiện: 4,005 tỷ đồng.

b. Chi thường xuyên: 912,361 tỷ đồng (*bao gồm tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn CCTL*) được phân bổ đảm bảo chi cho các chính sách: Tính đảm bảo chi cho con người, tính đủ theo định mức chi hoạt động

thường xuyên ngay từ đầu năm; chế độ phụ cấp công vụ; kinh phí chi phụ cấp thâm niên; kinh phí chi bảo trợ xã hội; chế độ chi trả thù lao cho người làm công tác chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội; kinh phí chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; phụ cấp đối với CBCC, cơ quan đảng, đoàn thể; báo cáo viên; chi tiêu đảm bảo hoạt động của Thành ủy; chi cho công tác xây dựng, thẩm định văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; bố trí kinh phí thực hiện cho một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ HĐND các cấp theo Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; ... Cụ thể:

- Chi các hoạt động kinh tế: 179,683 tỷ đồng. Trong đó: bố trí chi cho kiến thiết thị chính bố trí 132,50 tỷ đồng; chi sự nghiệp giao thông 25 tỷ đồng; kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh chưa phân bổ 3,827 tỷ đồng, vốn đối ứng để thực hiện các nhiệm vụ: 2,27 tỷ đồng....

- Chi sự nghiệp môi trường: 108 tỷ đồng, trong đó: Xử lý rác thải 22 tỷ đồng; vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn 86 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 407,775 tỷ đồng, trong đó: sự nghiệp giáo dục của toàn thành phố 403,968 tỷ đồng đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ về tiền lương, phụ cấp và chi cho công việc của ngành giáo dục và đảm bảo tỷ lệ chi hoạt động là 19% trên lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp được tính BHXH và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh và mua sắm trang thiết bị dạy và học; chi cho công tác đào tạo của thành phố 1,606 tỷ đồng, chi cho Trung tâm chính trị thành phố 2,201 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp phát thanh: 1,652 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 3,257 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 1,23 tỷ đồng.

- Chi cho công tác đảm bảo xã hội: 130,684 tỷ đồng. Bao gồm: chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội, ngoài ra ngân sách thành phố còn chủ động bố trí dự toán để thực hiện chi cho công tác an sinh xã hội như: Chi mua gạo đỡ lửa, giáp hạt; chi quà Tết và lễ 27/7 cho các đối tượng chính sách và một số nhiệm vụ phúc lợi xã hội khác với kinh phí 127,184 tỷ đồng; bổ sung vốn Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi cho vay giải quyết việc làm 3 tỷ đồng và bổ sung vốn quỹ hỗ trợ nông dân 0,5 tỷ đồng.

- Chi hành chính, Đảng, đoàn thể: 66,67 tỷ đồng. Đảm bảo chi tiền lương, các khoản đóng góp và phụ cấp lương, phụ cấp công vụ, phụ cấp khối đảng; ngoài ra tính theo định mức chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định, các hoạt động đặc thù của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố...

- Chi quốc phòng 3,459 tỷ đồng, gồm: BCH Quân sự thành phố 2,919 tỷ đồng (*Ngoài định mức tính theo dân số 1,424 tỷ đồng tỉnh giao, ngân sách thành phố bố trí thêm nhiệm vụ công tác huấn luyện, hội thi hội thao, bồi dưỡng giáo dục quốc phòng; công tác tuyển quân và thăm chiến sĩ mới; phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; đào tạo sĩ quan dự bị; sửa chữa tài sản; thu hồi bom mìn vật nổ còn lại sau chiến tranh; khảo sát xây dựng, tiếp nhận bàn giao; hỗ*

trợ khen thưởng tàu thuyền làm nhiệm vụ BT-BM và kinh phí tổ chức ngày thành lập QĐND VN) và hỗ trợ Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Sa Kỳ 0,54 tỷ đồng thực hiện Đề án "Tăng cường, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân các xã biên giới", thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ tuần tra tại các xã ven biển và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Chi an ninh: 5,468 tỷ đồng, gồm: Công an thành phố 3,468 tỷ đồng (Ngoài định mức tính theo dân số 1,786 tỷ đồng tỉnh giao, ngân sách bố trí thêm nhiệm vụ chi hoạt động các Ban chỉ đạo về an ninh trật tự do Công an làm thường trực; đào tạo huấn luyện lực lượng công an xã; đảm bảo an ninh trật tự đêm hội giao thừa và chào năm mới; thực hiện quy chế phối hợp Công an, Quân sự, Biên phòng; tuần tra trấn áp tội phạm; phục vụ các ngày lễ lớn trong năm và hỗ trợ một số nhiệm vụ hoạt động an ninh của địa phương; sửa chữa nhà ăn Công an thành phố....); chi cho Ban An toàn giao thông thành phố 01 tỷ đồng và kinh phí hỗ trợ cho lực lượng xử phạt vi phạm hành chính 01 tỷ đồng.

- Phân bổ chi thường xuyên khác của ngân sách địa phương: 4,544 tỷ đồng, (định mức 0,5% tổng chi thường xuyên theo quy định).

c. Dự phòng chi ngân sách thành phố: **26,846 tỷ đồng.**

d. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: **25,343 tỷ đồng** (70% tương ứng với phần tăng thu dự toán thành phố giao so với dự toán tỉnh giao).

* Đối với phần dự toán giao tăng so với dự toán tỉnh giao: **36,204 tỷ đồng** thực hiện phân bổ như sau:

- 70% tăng thu thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương: 25,343 tỷ đồng.

- 30% tăng thu thực hiện phân bổ cho các nhiệm vụ chi: 10,861 tỷ đồng (chỉ được thực hiện khi nguồn thu đảm bảo), cụ thể: (1) Tư vấn xây dựng đề án chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi: 1,861 tỷ đồng; (2) Vốn vay giải quyết việc làm: 1 tỷ đồng; (3) Sự nghiệp kiến thiết thị chính: 08 tỷ đồng.

2. Cấp xã: Dự toán chi ngân sách địa phương của 23 xã, phường là: **164,987 tỷ đồng.** Trong đó:

a. Chi đầu tư: 1,674 tỷ đồng từ nguồn thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng.

b. Chi thường xuyên : 164,111 tỷ đồng. Gồm:

- Chi các hoạt động thường xuyên: 129,391 tỷ đồng.

- Chi khen thưởng: 1,294 tỷ đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố: 33,426 tỷ đồng.

c. Dự phòng chi ngân sách của 23 xã, phường: 2,647 tỷ đồng.

d. Trừ phần tiết kiệm chi 10% giữ lại làm nguồn cải cách lương: 3,445 tỷ đồng

- Chi quản lý hành chính của xã phường, phân bổ theo tiêu chí đã đảm bảo chi cho con người, tiền lương và các khoản có tính chất lương, hoạt động thường xuyên, phân bổ cho những người hoạt không chuyên trách ở xã, phường và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn tổ dân phố đảm bảo theo quy định. Ngoài ra, bổ sung kinh phí cho mỗi xã phường 0,7 tỷ đồng/năm để đảm bảo chi cho các hoạt động như: chế độ chi tiêu của HĐND cấp xã theo Nghị

quyết số 41/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, chi tiếp dân định kỳ, phục vụ bộ phận Một cửa, chi trả thù lao đối với Đội công tác xã hội tình nguyện, giao nhiệm vụ cho Hội đặc thù và một số nhiệm vụ khác, đồng thời đã tính bổ sung kinh phí phụ cấp Cấp ủy và phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã, phường.

- Chi sự nghiệp văn xã tính theo định mức dân số, đảm bảo chi cho sự nghiệp truyền thanh, sự nghiệp văn hóa – thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, chi đảm bảo xã hội. Ngoài ra còn phân bổ bổ sung nhiệm vụ chi cho ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở KDC.

- Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường tính trên định mức dân số, đảm bảo kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, sự nghiệp môi trường của địa phương.

- Chi quốc phòng, an ninh tính theo định mức dân số, đã tính đảm bảo chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh địa phương; ngoài ra còn bổ sung một số nhiệm vụ chi như: Chi bổ sung kinh phí theo Đề án Dân quân thường trực UBND, bổ sung kinh phí chi thực hiện mức phụ cấp đối với lực lượng BVDP, bổ sung 1 tỷ đồng/xã ven biển để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Trích lập 1% Quỹ thi đua khen thưởng (*kể cả khen thưởng GDVH*).

- Ngoài ra, bố trí chi các hoạt động đặc thù, các chính sách mà định mức không đảm bảo chi cần trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách xã phường để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm 2023: Nhiệm vụ chi hoạt động các tổ chức đảng cơ sở; kinh phí nhà nước giao nhiệm vụ cho các Hội đặc thù; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; quản lý và bảo vệ đê điều; kinh phí trật tự đô thị; mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn; Đại hội Hội Nông dân; Giám sát phản biện xã hội; sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc; viết và phát hành lịch sử Đảng bộ; kinh phí cộng tác viên, bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; kinh phí cho Ban Thanh tra nhân dân và một số nhiệm vụ khác; kinh phí thực hiện xây dựng nếp sống văn minh đô thị; hỗ trợ trực ngoài giờ thứ bảy, chủ nhật cho công an viên xã (*không thuộc công an chính quy*)..., bố trí kinh phí chi diễn tập phòng thủ theo Kế hoạch...

UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi xem xét, quyết nghị làm cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Thành ủy (B/cáo);
- TT HĐND TP (B/cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Mặt trận và các Hội Đoàn thể;
- VPTP: P.CVP, CV(KT);
- Các phòng ban, đơn vị thuộc TP;
- UBND 23 xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH (Trung).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trà Thanh Danh